

Số: 46/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập ngày 29 tháng 3 năm 2011;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên**

**1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c của khoản 1 Điều 5 như sau:**

“a) Đơn vị dự toán cấp 1 thuộc đối tượng phải lập và nộp báo cáo tài chính tổng hợp cho cơ quan tài chính và kho bạc nhà nước theo quy định, bao gồm: Các Bộ, ngành và các tổ chức tương đương tại trung ương; Các sở, ban, ngành và các đơn vị tương đương thuộc cấp tỉnh.

b) Kết thúc kỳ kế toán năm các đơn vị dự toán cấp 1 phải tiếp nhận, lập và gửi các báo cáo bao gồm:

- Tiếp nhận báo cáo tài chính, báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo bổ sung thông tin tài chính từ các đơn vị kế toán trực thuộc, chịu trách nhiệm kiểm soát đối với báo cáo đã nhận của các đơn vị kế toán trực thuộc.

- Lập báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo quy định của Thông tư này. Đối chiếu chỉ tiêu số liệu trên các báo cáo đã lập đảm bảo chính xác, khớp đúng.

Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 không có đơn vị kế toán trực thuộc, đã lập báo cáo tài chính riêng theo quy định chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, phải lập báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo quy định của Thông tư này.

- Gửi báo cáo cho kho bạc nhà nước để phục vụ cho lập báo cáo tài chính nhà nước.

Đồng thời gửi báo cáo cho cơ quan tài chính đồng cấp phục vụ cho việc đối chiếu, kiểm tra số liệu quyết toán theo quy định.

c) Đơn vị dự toán cấp 1 chịu trách nhiệm quyết định việc giao nhiệm vụ cho đơn vị kế toán trung gian cấp dưới lập báo cáo tài chính tổng hợp, cụ thể như sau:

- Đơn vị dự toán cấp 1 tại trung ương có thể quyết định tổ chức một hay nhiều cấp đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp. Đơn vị dự toán cấp 1 tại địa phương chỉ tổ chức tối đa một cấp đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp.

- Việc giao nhiệm vụ cho đơn vị kế toán trung gian cấp dưới lập báo cáo tài chính tổng hợp phải phù hợp với mô hình tổ chức, yêu cầu quản lý của đơn vị và các quy định hiện hành. Đơn vị kế toán trung gian cũng đồng thời là đơn vị dự toán cấp trên trong trường hợp đơn vị kế toán trung gian được đơn vị dự toán cấp 1 giao dự toán ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm phân bổ ngân sách cho đơn vị cấp dưới.”.

## 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:

“2. Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 không có đơn vị kế toán trực thuộc, đã lập báo cáo tài chính theo quy định tại chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, thì báo cáo bổ sung thông tin tài chính được lập và gửi nhằm phục vụ cho việc loại trừ giao dịch nội bộ và thuyết minh báo cáo tài chính nhà nước khi kho bạc nhà nước lập báo cáo tài chính nhà nước.”.

3. Bãi bỏ cụm từ “đồng cấp” tại điểm d khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 6, điểm c khoản 2 Điều 13.

4. Bãi bỏ Phụ lục số 04 “Xác định đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

“a) Cơ quan nhà nước;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 9 như sau:

“b) Nơi nhận báo cáo tài chính năm:

- Đơn vị kế toán cấp trên.

- Cơ quan tài chính và kho bạc nhà nước (theo phân cấp) đối với đơn vị kế toán không có đơn vị kế toán cấp trên.

- Cơ quan thuế trong trường hợp đơn vị có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải nộp thuế theo quy định pháp luật thuế.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 12 như sau:

“c) Cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước thực hiện và phối hợp với đơn vị trong việc đối chiếu, điều chỉnh, cung cấp và khai thác số liệu về nhận và sử dụng kinh phí, quản lý và sử dụng tài sản và các hoạt động tài chính khác của đơn vị kế toán phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.”.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa**

1. Sửa đổi tên của Điều 10 như sau:

**“Điều 10. Sửa đổi Chế độ kế toán”.**

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“1. Đối với chứng từ kế toán và sổ kế toán

Doanh nghiệp áp dụng hệ thống chứng từ kế toán và sổ kế toán tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này (không bắt buộc). Trường hợp để phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý, doanh nghiệp được thiết kế thêm hoặc sửa đổi, bổ sung biểu mẫu chứng từ kế toán và sổ kế toán so với biểu mẫu hướng dẫn tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này. Biểu mẫu chứng từ kế toán và sổ kế toán của doanh nghiệp khi sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 16, các khoản 1, 2, 3, 4 của Điều 24 Luật Kế toán và phải phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, minh bạch, dễ kiểm tra, kiểm soát và đối chiếu được tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp.

## 2. Đối với hệ thống tài khoản kế toán

Doanh nghiệp áp dụng hệ thống tài khoản kế toán tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này để phục vụ việc ghi sổ kế toán các giao dịch kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp. Trường hợp để phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị, doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung về tên, số hiệu, kết cấu và nội dung phản ánh của các tài khoản kế toán hướng dẫn tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Việc sửa đổi, bổ sung đó phải đảm bảo phân loại và hệ thống hóa được các nghiệp vụ phát sinh theo nội dung kinh tế, không trùng lặp đối tượng, tuân thủ các nguyên tắc kế toán theo quy định và không được làm thay đổi hoặc ảnh hưởng đến các chỉ tiêu, thông tin trình bày trên báo cáo tài chính.

## 3. Đối với báo cáo tài chính

Doanh nghiệp áp dụng hệ thống báo cáo tài chính tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này để lập và trình bày báo cáo tài chính của đơn vị. Trường hợp để phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý, doanh nghiệp được bổ sung thêm các chỉ tiêu của báo cáo tài chính hướng dẫn tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này. Việc bổ sung đó phải đảm bảo quy định tại khoản 1, 2 Điều 29 Luật Kế toán và tuân thủ các nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính hướng dẫn tại Thông tư này. Doanh nghiệp phải thuyết minh trên báo cáo tài chính về những nội dung đã bổ sung so với biểu mẫu Báo cáo tài chính hướng dẫn tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trường hợp doanh nghiệp có thực hiện sửa đổi, bổ sung về biểu mẫu chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài khoản kế toán hoặc bổ sung thêm các chỉ tiêu của báo cáo tài chính theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này thì doanh nghiệp phải ban hành Quy chế hạch toán kế toán về các nội dung sửa đổi, bổ sung làm cơ sở cho doanh nghiệp thực hiện. Quy chế phải nêu rõ sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung đó và trách nhiệm của doanh nghiệp trước pháp luật về các nội dung đã sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung về biểu mẫu chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài khoản kế toán hoặc bổ sung thêm các chỉ tiêu của báo cáo tài chính theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này thì áp dụng hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài khoản kế toán và báo cáo tài chính hướng dẫn tại các Phụ lục 1, 2, 3, 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Trường hợp doanh nghiệp có đặc thù dẫn đến không thể bổ sung thêm hoặc cần sửa đổi các chỉ tiêu của báo cáo tài chính hướng dẫn tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này thì báo cáo Bộ Tài chính để được hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành**

**nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (bao gồm Thông tư số 292/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016, Thông tư số 44/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019, Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15/5/2020 và Thông tư số 23/2024/TT-BTC ngày 12/4/2024)**

1. Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 292/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BTC) như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Điều kiện để tổ chức cập nhật kiến thức”.**

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 292/2016/TT-BTC như sau:

“a) Có kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức hàng năm phù hợp với nội dung cập nhật kiến thức quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này. Chương trình cập nhật kiến thức hàng năm phải đảm bảo tính cập nhật, bao gồm các chính sách mới có tác động trực tiếp, quan trọng đến công việc của kế toán viên.”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2.3 Điều 7 Thông tư số 292/2016/TT-BTC như sau:

“a) Có từ 10 nhân viên chuyên nghiệp trở lên (gồm kế toán viên và nhân viên trực tiếp thực hiện dịch vụ kế toán) tại thời điểm thông báo;”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 Thông tư số 292/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BTC) như sau:

“3. Khi đơn vị có nhu cầu cập nhật kiến thức cho kế toán viên phải có văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính chậm nhất 10 ngày trước ngày bắt đầu tổ chức cập nhật kiến thức theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và việc thông báo này chỉ phải thực hiện lần đầu.

Trong thời gian tổ chức cập nhật kiến thức, các đơn vị phải luôn đảm bảo điều kiện được tổ chức cập nhật kiến thức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của việc đảm bảo điều kiện được tổ chức cập nhật kiến thức.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày không còn đủ điều kiện hoặc không còn có nhu cầu tổ chức cập nhật kiến thức, các đơn vị phải có văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính trong đó nêu rõ lý do, thời điểm không còn đủ điều kiện hoặc không còn có nhu cầu tiếp tục tổ chức cập nhật kiến thức. Trên cơ sở thông báo của các đơn vị, trước ngày 01/9 hàng năm, Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính sẽ công bố trên Cổng thông tin

điện tử Bộ Tài chính danh sách các đơn vị được tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 11 Thông tư số 292/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BTC) như sau:

“c) Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán là đơn vị chủ trì tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức, kể cả trường hợp phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp khác hoặc các cơ sở đào tạo khác được tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên.”.

3. Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 292/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 44/2019/TT-BTC) như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 15 như sau:

**“Điều 15. Trách nhiệm của hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên”.**

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 15 Thông tư số 292/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 44/2019/TT-BTC) như sau:

“c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán tổ chức cập nhật kiến thức.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 15 Thông tư số 292/2016/TT-BTC như sau:

“9. Cung cấp, giải trình đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên.”

d) Bổ sung khoản 10 sau khoản 9 Điều 15 Thông tư số 292/2016/TT-BTC như sau:

“10. Trước ngày 15/8 hàng năm, công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị mình các thông tin sau:

a) Các điều kiện đã đảm bảo để tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;

b) Kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức hàng năm;

c) Quy chế cập nhật kiến thức đối với hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp

kinh doanh dịch vụ kế toán.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 Thông tư số 292/2016/TT-BTC như sau:

“1. Tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên để tính giờ cập nhật kiến thức theo quy định tại Điều 11 Thông tư này khi chưa đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 7 Thông tư này hoặc chưa thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính về việc tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên.”.

5. Thay thế Phụ lục số 01/CNKT ban hành kèm theo Thông tư số 292/2016/TT-BTC bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Bãi bỏ Điều 9, Điều 10, Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 17, Phụ lục số 02/CNKT, Phụ lục số 05/CNKT của Thông tư số 292/2016/TT-BTC.

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán (bao gồm Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012, Thông tư số 56/2015/TT-BTC ngày 23/4/2015, Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15/5/2020 và Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06/3/2024)**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 4 của Điều 2 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“2. Hội nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán (sau đây gọi chung là hội nghề nghiệp) tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

3. Cơ sở đào tạo tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

4. Doanh nghiệp kiểm toán tự tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên của doanh nghiệp mình.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC) như sau:

“2. Kiểm toán viên không hành nghề kiểm toán trong thời gian từ 24 tháng liên tục trở lên tính đến thời điểm đăng ký phải có tối thiểu 80 giờ cập nhật kiến thức lũy kế trong vòng 02 năm trước liền kề năm đăng ký hành nghề kiểm toán, trong đó có tối thiểu 40 giờ cập nhật kiến thức về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam và 08 giờ cập nhật kiến thức về đạo đức nghề nghiệp.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“1. Kiểm toán viên tham gia các lớp học do hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán tổ chức, cụ thể như sau:

- a) Lớp học do hội nghề nghiệp tổ chức chung cho tất cả các kiểm toán viên;
- b) Lớp học do cơ sở đào tạo tổ chức chung cho tất cả các kiểm toán viên;
- c) Lớp học do doanh nghiệp kiểm toán tự tổ chức cho các kiểm toán viên của mình.”.

4. Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

- a) Sửa đổi tên Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Điều kiện để tổ chức cập nhật kiến thức”.**

- b) Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“1. Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán phải đáp ứng các điều kiện chung về tổ chức lớp cập nhật kiến thức như sau:

- a) Có kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức hàng năm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này và phải thông báo với Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính. Chương trình cập nhật kiến thức hàng năm phải đảm bảo tính cập nhật, bao gồm các chính sách mới có tác động trực tiếp, quan trọng đến công việc của kiểm toán viên;

- b) Có đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

- c) Có đủ cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng đào tạo như phòng học, bàn ghế, bảng viết, giáo cụ và các trang thiết bị đào tạo khác (tự có hoặc đi thuê);

- d) Tổ chức cập nhật đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

- đ) Không vi phạm các quy định về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đã được Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính kết luận trong thời hạn 03 năm trước liền kề tính đến thời điểm gửi văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính về việc đủ điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

2. Các điều kiện cụ thể đối với các tổ chức:

2.1. Đối với hội nghề nghiệp:

Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, hội nghề nghiệp còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có quy chế cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hoặc quy chế đào tạo chung, trong đó có nội dung riêng về cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua;

b) Có bộ phận chuyên trách tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được quy định trong Điều lệ hoặc có quyết định thành lập riêng được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua;

c) Việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được ghi trong chương trình công tác hàng năm được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua.

## 2.2. Đối với cơ sở đào tạo:

Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, cơ sở đào tạo còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được thành lập và hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Có chuyên ngành đào tạo từ trình độ đại học trở lên về các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

## 2.3. Đối với doanh nghiệp kiểm toán tự tổ chức cập nhật kiến thức:

Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp kiểm toán còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có từ 20 kiểm toán viên hành nghề trở lên tại thời điểm thông báo;

b) Có bộ phận đào tạo chuyên trách về cập nhật kiến thức trong cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp;

c) Có quy chế đào tạo, cập nhật kiến thức theo từng cấp bậc kiểm toán viên của doanh nghiệp;

d) Có bố trí ngân sách cho việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên của doanh nghiệp;

đ) Là công ty mạng lưới theo quy định tại Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

3. Thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính về việc tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên:

a) Từ ngày 01/7 đến ngày 15/7 hàng năm, đơn vị có nhu cầu cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên phải có văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính trong đó mô tả rõ các nội dung về điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và cam kết về việc đủ điều kiện cập nhật kiến thức của đơn vị theo quy định tại Thông tư này (theo mẫu Phụ lục II);

b) Trong thời gian tổ chức cập nhật kiến thức, các đơn vị phải luôn đảm bảo điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày không còn đủ điều kiện hoặc không còn có nhu cầu tổ chức cập nhật kiến thức thì các đơn vị phải có văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính trong đó nêu rõ lý do, thời điểm không còn đủ điều kiện hoặc không tiếp tục tổ chức cập nhật kiến thức.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 Điều 11 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“c. Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán là đơn vị chủ trì tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức, kể cả trường hợp phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp khác hoặc các cơ sở đào tạo khác đủ điều kiện cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.”.

6. Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 15 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 15 như sau:

**“Điều 15. Trách nhiệm của hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên”.**

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 7 và khoản 11 của Điều 15 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“1. Tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên theo đúng kế hoạch, chương trình đã thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này. Trường hợp tổ chức bổ sung các lớp học ngoài kế hoạch hoặc thay đổi nội dung, chương trình của các lớp đã thông báo thì phải có văn bản thông báo bổ sung.

7. Theo dõi, điểm danh đầy đủ đối với các học viên tham gia học. Có hình thức đánh giá đối với kiểm toán viên tham dự lớp học ngay sau khi học.

11. Cung cấp, giải trình đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên”.

c) Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 của Điều 15 như sau:

“12. Trước ngày 15/8 hàng năm, đơn vị có nhu cầu cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên phải thực hiện công bố và tự chịu trách nhiệm về các thông tin công bố trên Trang thông tin điện tử của đơn vị các nội dung sau:

a) Các điều kiện đã đảm bảo để tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;

b) Kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức hàng năm;

c) Quy chế cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đối với hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp kiểm toán.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“2. Hàng năm, chậm nhất là ngày 16/8, công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính tên các hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“1. Tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề để tính giờ cập nhật kiến thức theo quy định tại Điều 11 Thông tư này khi không đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 7 Thông tư này hoặc đã đủ điều kiện nhưng chưa thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính”.

9. Thay thế Phụ lục số 01/CNKT ban hành kèm theo Thông tư số 150/2012/TT-BTC bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Bãi bỏ Điều 9, Điều 10, Điều 12, điểm a điểm b khoản 1 Điều 14, khoản 3 Điều 15, khoản 1 Điều 17, Phụ lục số 02/CNKT, Phụ lục số 03/CNKT của Thông tư số 150/2012/TT-BTC.

11. Bãi bỏ phụ lục số 07/CNKT của Thông tư số 56/2015/TT-BTC.

## **Điều 6. Bãi bỏ toàn bộ Thông tư**

Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

## **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được hướng dẫn./. 

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLKT (91 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Hồ Sỹ Hùng**

## Phụ lục I

(Kèm theo Thông tư số 46/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Địa chỉ:.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

### **THÔNG BÁO TỔ CHỨC CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHO KẾ TOÁN VIÊN Năm ...**

Kính gửi: Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính

Sau khi xem xét các quy định về tổ chức cập nhật kiến thức đối với kế toán viên tại Thông tư số 292/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 46/2025/TT-BTC ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đơn vị (*tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán*) xin thông báo về việc đủ điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên và kế hoạch, chương trình tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên năm..., như sau:

#### **I. Về việc đảm bảo điều kiện để được tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên**

1. Về kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức hàng năm: *Có kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức với đầy đủ nội dung theo quy định và được nêu cụ thể tại mục II*

2. Về đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy:.....

3. Về cơ sở vật chất (như phòng học, bàn ghế, bảng viết, giáo cụ và các trang thiết bị đào tạo khác (tự có hoặc đi thuê):.....

4. Về một số điều kiện khác <sup>1</sup>:

4.1. Quy chế cập nhật kiến thức cho kế toán viên hoặc quy chế đào tạo chung, trong đó có nội dung riêng về cập nhật kiến thức cho kế toán viên: Có/Không

4.2. Có bộ phận chuyên trách tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên (*mô tả về bộ phận chuyên trách, căn cứ thành lập*):.....

4.3. Việc cập nhật kiến thức cho kế toán viên được ghi trong chương trình công tác hàng năm (*mô tả rõ nội dung quy định, được thông qua tại quy chế nào...*):  
.....

4.4. Về việc được thành lập và hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*nêu rõ quyết định,...*):.....

<sup>1</sup> Đối với mục I.4:

- Hội nghề nghiệp điền thông tin tại các điểm 4.1, 4.2 và 4.3

- Cơ sở đào tạo điền thông tin tại các điểm 4.4, 4.5

- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán điền thông tin tại các điểm 4.6, 4.7, 4.8

4.5. Có chuyên ngành đào tạo từ trình độ đại học trở lên về các nội dung quy định của Bộ Tài chính: Có/Không

4.6. Số lượng nhân viên chuyên nghiệp (gồm kế toán viên và nhân viên trực tiếp thực hiện dịch vụ kế toán) tại thời điểm thông báo:.....

4.7. Có bộ phận đào tạo chuyên trách về cập nhật kiến thức trong cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp: Có/Không

4.8. Có quy chế đào tạo, cập nhật kiến thức theo từng cấp bậc kiểm toán viên của doanh nghiệp: Có/Không

## II. Kế hoạch, chương trình

| Tháng | Lớp số | Nội dung | Thời lượng (giờ) | Thời gian tổ chức | Địa điểm tổ chức | Ghi chú |
|-------|--------|----------|------------------|-------------------|------------------|---------|
|       |        |          |                  |                   |                  |         |
|       |        |          |                  |                   |                  |         |
|       |        |          |                  |                   |                  |         |

## III. Đơn vị (tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán) cam kết:

1. Có đủ cơ sở vật chất về phòng học, bàn ghế, bảng viết, giáo cụ và các trang thiết bị đào tạo khác đảm bảo chất lượng đào tạo;

2. Bố trí giảng viên tham gia giảng dạy các lớp cập nhật kiến thức đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính;

3. Thực hiện đúng trách nhiệm báo cáo và các quy định của Bộ Tài chính về tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của những nội dung kê khai tại Thông báo này.

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)

**Phụ lục II**

(Kèm theo Thông tư số 46/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Địa chỉ:.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO TỔ CHỨC CẬP NHẬT KIẾN THỨC  
CHO KIỂM TOÁN VIÊN  
Năm ...**

Kính gửi: Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính

Sau khi xem xét các quy định về tổ chức cập nhật kiến thức đối với kiểm toán viên tại Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 46/2025/TT-BTC ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đơn vị (*tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán*) xin thông báo về việc đủ điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên và kế hoạch, chương trình tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán năm..., như sau:

**I. Các điều kiện để được tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán**

1. Về kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức hàng năm: *Có kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức với đầy đủ nội dung theo quy định và được nêu cụ thể tại mục II*

2. Về đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy:.....

3. Về cơ sở vật chất (như phòng học, bàn ghế, bảng viết, giáo cụ và các trang thiết bị đào tạo khác (tự có hoặc đi thuê):.....

4. Về một số điều kiện khác <sup>2</sup>:

4.1. Quy chế cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hoặc quy chế đào tạo chung, trong đó có nội dung riêng về cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua: Có/Không

4.2. Có bộ phận chuyên trách tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được quy định trong Điều lệ hoặc có quyết định thành lập riêng được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua (*mô tả về bộ phận chuyên trách, căn cứ thành lập*):.....

<sup>2</sup> Đối với mục I.4:

- Hội nghề nghiệp điền thông tin tại các điểm 4.1, 4.2 và 4.3

- Cơ sở đào tạo điền thông tin tại các điểm 4.4, 4.5

- Doanh nghiệp kiểm toán điền thông tin tại các điểm 4.6, 4.7, 4.8, 4.9

4.3. Việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được ghi trong chương trình công tác hàng năm được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua (*mô tả rõ nội dung quy định, được thông qua tại quy chế nào...*):.....

4.4. Về việc được thành lập và hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*nêu rõ quyết định...*):.....

4.5. Có chuyên ngành đào tạo từ trình độ đại học trở lên về các nội dung quy định của Bộ Tài chính: Có/Không

4.6. Số lượng kiểm toán viên hành nghề tính đến thời điểm thông báo:.....

4.7. Có bộ phận đào tạo chuyên trách về cập nhật kiến thức trong cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp: Có/Không

4.8. Có quy chế đào tạo, cập nhật kiến thức theo từng cấp bậc kiểm toán viên của doanh nghiệp: Có/Không

4.9. Có bố trí ngân sách cho việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên của doanh nghiệp: Có/Không

## II. Kế hoạch, chương trình

| Tháng | Lớp số | Nội dung | Thời lượng (giờ) | Thời gian tổ chức | Địa điểm tổ chức | Ghi chú |
|-------|--------|----------|------------------|-------------------|------------------|---------|
|       |        |          |                  |                   |                  |         |
|       |        |          |                  |                   |                  |         |
|       |        |          |                  |                   |                  |         |
|       |        |          |                  |                   |                  |         |
|       |        |          |                  |                   |                  |         |

## III. Đơn vị (*tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán*) cam kết:

1. Có đủ cơ sở vật chất về phòng học, bàn ghế, bảng viết, giáo cụ và các trang thiết bị đào tạo khác đảm bảo chất lượng đào tạo.

2. Bố trí giảng viên tham gia giảng dạy các lớp cập nhật kiến thức đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Tổ chức cập nhật đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Không vi phạm các quy định về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đã được Bộ Tài chính kết luận trong thời hạn 03 năm trước liền kề tính đến thời điểm nộp Thông báo này.

5. Thực hiện đúng trách nhiệm báo cáo và các quy định của Bộ Tài chính về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của những nội dung kê khai tại Thông báo này.

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)